TAND TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC

*Số: **35**/2017/DS - ST*
Ngày: 31/8/2017
"V/v: Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại".

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC-TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Rạng Đông
2. Ông Nguyễn Phước Lộc

Thư ký phiên toà: ***Ông Lê Thanh Toàn,*** *Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang*

Đại diện Viện sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: ***Ông Lê Văn Chung*** *– Kiểm sát viên.*

Trong các ngày 28 và ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2013/TLST- DS, ngày 23/12/2013 về: *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXXST – DS, ngày 27/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2017/QĐST – DS ngày 22/8/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1974;
Địa chỉ: Tổ 7, khu phố A, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1988
2. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989
(Anh Q, anh H là con chung giữa bà H và ông Nguyễn Văn C)
Cùng địa chỉ: ấp B, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1964 (vợ ông C); địa chỉ: ấp B, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

(các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2013 và đơn khởi kiện bổ sung 04/12/2013, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H trình bày:

Vào ngày 15/3/2013 bà có cho ông Nguyễn Văn C vay số tiền 100.000.000đồng, lãi suất 8%/tháng, thời hạn vay 06 tháng hai bên lập giấy tay nhau, để đảm bảo cho việc vay ông C thế chấp cho bà giấy phép đăng ký kinh doanh hộ cá thể, sơ đồ vị trí nhà trọ trên đất, bảo sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại ấp B, xã DT, huyện Phú Quốc.

Đến tháng 7/2013 ông Nguyễn Văn C chết nhưng chưa trả tiền, nay bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà Nguyễn Kim H cùng hai con Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thanh H là những người thừa kế tài sản của ông C trả cho bà số tiền 100.000.000đ và lãi suất tạm tính từ ngày 15/3/2013 đến ngày 15/9/2013 là 06 tháng, trừ 01 tháng ông C đã trả trước còn lại là 05 tháng x 08%/tháng = 40.000.000đ, tổng nợ gốc và lãi là 140.000.000đ.

*** Bị đơn anh Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thanh H trình bày:** Hai anh là con chung giữa Nguyễn Văn C – Nguyễn Kim H, cha mẹ ly hôn vào năm 2008. Sau khi ly hôn mẹ thuê nhà nơi khác ở, còn cha vẫn ở tại căn nhà do cha mẹ tạo dựng trên đất. Đến ngày ngày 22/7/2013 cha bệnh chết, sau khi cha chết thì bà H có đến nhà đòi số tiền 100.000.000đ cho rằng lúc cha còn sống đã vay bà H. Nay hai anh không thừa nhận số nợ này, vì lúc cha vay tiền các anh không biết

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim H trình bày:** bà và ông C là vợ chồng, sống với nhau có hai con chung là Nguyễn Thanh Q và Nguyễn Thanh H. Quá trình chung sống vợ chồng có tạo dựng được tài sản chung gồm 01 căn nhà cấp 4 và xây dựng được 08 căn phòng trọ tại ấp B, xã DT, huyện PQ. Năm 2008 bà và ông C ly hôn theo Quyết định số 39 ngày 08/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc về tài sản chưa phân chia. Năm 2013 ông C bệnh chết bà và hai con về ở tại căn nhà cấp 4 và quản lý 08 căn nhà trọ đến nay, toàn bộ tài sản do vợ chồng tạo ra đến thời điểm này vẫn chưa chia. Sau khi ông C chết bà H lại đòi số tiền đã cho ông C vay, bà không biết việc này, nên không đồng ý trả tiền.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật; tuy nhiên vụ án từ khi thụ lý đến mở phiên tòa đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo khoản 1 Điều 203; vấn đề này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, đề nghị Thẩm phán cần rút kinh nghiệm.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc ghi xác định ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Kim H là bị đơn trong vụ án là không phù hợp. Vì ông C chết trước khi có đơn khởi kiện, hơn nữa đây là yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại. Còn đối với bà H đã có quyết định ly hôn với ông C năm 2008 đã có hiệu lực. Hiện nay di sản ông C để lại có liên quan đến bà H chưa chia khi ly hôn nên cần xác định bà H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này theo khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát: Căn cứ các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa và tại phiên tòa bà H, anh Q, anh H thừa nhận chữ ký ông C trong giấy xác nhận thế chấp ngày 15/3/2013 là chữ ký ông C; cũng như toàn bộ tài sản do vợ chồng tạo ra trong thời kỳ hôn nhân đến thời điểm này vẫn chưa chia do bà H và hai con đang quản lý. Nay ông C chết để lại di sản gồm căn nhà cấp 4 và 08 căn phòng trọ tại ấp B, xã DT, huyện Phú Quốc không có di chúc, đây là tài sản của bà H, ông C chưa chia. Nên anh Q, anh H là người thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông C để lại là ½ trong khối tài sản chung với bà H (khoản 2 Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình). Theo kết quả định giá của Công ty TNHH Định giá Thịnh Vượng giá trị căn nhà cấp 4 và 08 căn phòng trọ là 591.908.386đ : 2 = 295.954.193đ đây là tài sản ông C để lại đảm bảo việc trả tiền. Do đó, anh Q, anh H là những người thừa kế có nghĩa vụ trả số nợ gốc 100.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 280, 288, 615 BLDS năm 2015. Đối với yêu cầu tính lãi, tại phiên tòa bà H tự nguyện rút lại một phần đơn khởi kiện không yêu cầu Tòa án tính lãi, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thời hiệu khởi kiện: Theo giấy chứng tử ông Nguyễn Văn C chết ngày 22/7/2013 đến ngày 04/11/2013 bà Trần Thị Ngọc H nộp đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2013 tại Tòa án. Theo quy định tại Điều 645 Bộ luật dân sự năm 2005 thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại là ba năm, kể từ thời điểm mở thừa kế, ngày 22/7/2013 là ngày ông C chết cũng là ngày mở thừa kế theo quy định tại Điều 633 Bộ luật dân sự nên thời hiệu khởi kiện tính từ ngày 22/7/2013 đến ngày 22/7/2016, việc bà H khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định pháp luật.

Về nội dung tranh chấp:

Ông Nguyễn Văn C (là chồng bà Nguyễn Kim H, đã ly hôn năm 2008) có viết giấy xác nhận nội dung: vào ngày 15/3/2013 có vay của bà Trần Thị Ngọc H số tiền 100.000.000đồng, lãi suất 8%/tháng, thời hạn vay 06 tháng hai bên lập giấy tay với nhau, để đảm bảo cho việc vay ông C thế chấp cho bà giấy phép đăng ký kinh doanh hộ cá thể, sơ đồ vị trí nhà trọ trên đất, bảo sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại ấp B, xã DT, huyện Phú Quốc.

Đến ngày 22/7/2013 ông Nguyễn Văn C chết, bà H đến nhà yêu cầu bà Nguyễn Kim H cùng hai con Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thanh H là những người thừa kế tài sản của ông C trả cho bà số tiền 100.000.000đ và lãi suất tạm tính từ ngày 15/3/2013 đến ngày 15/9/2013 là 06 tháng trừ 01 tháng ông C đã trả trước còn lại là 05 tháng x 08%/tháng = 40.000.000đ, tổng nợ gốc và lãi là 140.000.000đ. Bà H và hai con không đồng ý trả nên bà H khởi kiện đến Tòa án.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Ngọc H xin rút lại yêu cầu tính lãi giữ nguyên yêu cầu đòi nợ gốc 100.000.000đ, xét việc rút yêu cầu tính lãi là tự nguyện, phù hợp pháp luật cần ghi nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Căn cứ các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, lời khai của người làm chứng cũng như tại phiên tòa bà H, anh Q, anh H thừa nhận chữ ký ông C trong giấy xác nhận thế chấp ngày 15/3/2013 là chữ ký ông C. Như vậy việc ông C vay tiền của bà H là đúng, đến ngày 22/7/2013 ông C chết và chưa trả số tiền này cho bà H.

Trong thời kỳ hôn nhân bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Văn C có với nhau hai con chung là Nguyễn Thanh Q và Nguyễn Thanh H; tạo dựng được tài sản chung gồm 01 căn nhà cấp 4 diện tích 163,29m^2 và xây dựng được 08 căn phòng trọ tại ấp B, xã DT, huyện PQ (xây dựng trên đất có Quyết định thu hồi của UBND huyện Phú Quốc số 271/1999/QĐ – UB, ngày 13/5/1999). Năm 2008 bà H, ông C ly hôn nhưng tài sản chưa chia, năm 2013 ông C chết để lại di sản nhưng không có di chúc, nên anh H, anh Q là người thừa kế theo pháp luật đối với di sản ông C để lại. Hiện toàn bộ tài sản do bà H và anh Q, anh H quản lý, theo chứng thư định giá số Vc 17/7/63/CT-TVAP, ngày 18/7/2017 của Công ty TNHH Định giá Thịnh Vượng căn nhà cấp 4 diện tích 163.29m^2, 08 căn phòng trọ giá trị 529.425.118đ anh Q anh H được hưởng ½ = 264.712.559đ. Như vậy, di sản do ông C để lại đảm bảo cho những người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản theo Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2005.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H cần buộc các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn C là anh Nguyễn Thanh Q, anh Nguyễn Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ tài sản do ông C để lại là trả cho bà Trần Thị Ngọc H số tiền vay 100.000.000đ.

Về chi phí định giá: nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H tự nguyện chịu, Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh Q, anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả là 100.000.000đ x 5% = 5.000.000đ.

Bà Trần Thị Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 147, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng các Điều 280, 290, 298, 471, 474, 478, 633, 637, 645, 676 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Áp dụng Điều 48 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H về việc yêu cầu những người hưởng thừa kế ông Nguyễn Văn C phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

2. Buộc những người hưởng thừa kế của ông Nguyễn Văn C là anh Nguyễn Thanh Q và anh Nguyễn Thanh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Ngọc H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của bà Trần Thị Ngọc H trên số tiền 100.000.000đ.

4. Về án phí:

Anh Nguyễn Thanh Q, anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Bà Trần Thị Ngọc H không phải chịu án phí, được hoàn trả số tiền 3.950.000đ đã nộp tạm ứng theo lai thu số 06694 ngày 19/12/2013 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xin xét xử phúc thẩm lại tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKS Phú Quốc;
- THA Phú Quốc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Triệu